



QUÁI VẬT ĐẢO JEKYLL (CH. 13): VŨ HỘI HÓA TRANG Ở MAT-XCƠ-VA

Nguồn: G. Edward Griffin, "Masquerade in Moscow", in G.E. Griffin, *The Creature from Jekyll Island: A Second Look at the Federal Reserve* (5th Edition) (California: American Media, 2010), Chapter 13.

Biên dịch: Đặng Thị Huyền | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Nội dung chính: Hội kín được thành lập bởi Cecil Rhodes với mục đích thống trị thế giới; việc thành lập tại Mỹ của một chi nhánh được gọi là "Hội đồng Quan hệ Đối ngoại" (CFR); vai trò của các nhà tài phiệt bên trong các nhóm này trong việc tài trợ cuộc cách mạng Nga; việc sử dụng Phái đoàn Chữ thập đỏ ở Mat-xcơ-va như là vỏ bọc cho thủ đoạn đó.

Một trong những huyền thoại vĩ đại nhất của lịch sử hiện đại đó là cuộc cách mạng Bôn-sê-víc ở Nga là một cuộc nổi dậy của quần chúng bị áp bức chống lại giai cấp cầm quyền đáng ghét của Sa hoàng. Tuy nhiên như chúng ta thấy, việc lập kế hoạch, lãnh đạo, và đặc biệt là tài chính hoàn toàn đến từ bên ngoài nước Nga, chủ yếu đến từ các nhà tài phiệt ở Đức, Anh, và Hoa Kỳ. Hơn nữa chúng ta có thể thấy rằng Công thức Rothchild đã đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình những sự kiện này.

Câu chuyện tuyệt vời này bắt đầu với cuộc chiến tranh giữa Nga và Nhật Bản vào năm 1904. Jacob Schiff, người đứng đầu của công ty đầu tư trụ sở tại New York là *Kuhn, Loeb và Cộng sự*, đã huy động vốn cho các khoản vay chiến tranh lớn cho Nhật Bản. Chính nhờ nguồn kinh phí này mà Nhật Bản đã có thể khởi động một cuộc tấn công đáng kinh ngạc vào năm sau chống lại người Nga ở cảng Lữ Thuận (Port Arthur), qua đó gần như tiêu diệt hạm đội Nga. Vào năm 1905, Mikado đã

trao cho Jacob Schiff một huân chương *Thụy Bảo Chương* hạng hai, công nhận vai trò quan trọng của ông trong chiến dịch đó.

Trong hai năm chiến sự, hàng ngàn binh lính và thủy thủ Nga đã bị bắt làm tù binh. Các thế lực bên ngoài thù địch với chế độ Sa hoàng đã trả tiền cho việc in ấn các tài liệu tuyên truyền chủ nghĩa Mác và gửi đến các trại tù. Các nhà cách mạng nổi tiếng Nga đã được đào tạo ở New York và được gửi đến để phân phối các tờ rơi cho các tù nhân và để truyền bá cho họ về việc nổi loạn chống lại chính phủ. Khi chiến tranh kết thúc, các sĩ quan và binh lính trở về nhà để trở thành những hạt giống ảo trong âm mưu chống lại Sa hoàng. Họ đã đóng vai trò chính yếu một vài năm sau đó trong việc tạo ra cuộc binh biến trong quân đội trong quá trình những người Cộng sản giành chính quyền ở Nga.

Trotsky là một đặc vụ đa mang

Một trong những nhà cách mạng Nga nổi tiếng nhất vào thời điểm đó là [Leon Trotsky](#). Vào tháng Giêng năm 1916, Trotsky bị trục xuất khỏi Pháp và đã đến Hoa Kỳ. Có thông tin rằng chi phí của Trotsky được trả bởi Jacob Schiff. Không có tài liệu để chứng minh thông tin này nhưng các bằng chứng gián tiếp đã chỉ ra một nhà tài trợ giàu có ở New York. Trotsky đã ở đó vài tháng và viết cho một tờ báo xã hội chủ nghĩa Nga, tờ *Novy Mir* (Thế giới mới), và đưa ra các bài phát biểu cách mạng trong các cuộc mít-ting đông người ở thành phố New York. Theo Trotsky, nhiều lần một chiếc xe li-mu-sin có tài xế riêng đã được thuê cho mình bởi một người bạn giàu có được xác định là Tiến sĩ M. Trong cuốn sách của mình mang tên "Cuộc đời tôi", Trotsky đã viết:

Vợ của tiến sĩ đưa vợ con tôi lái xe đi chơi và rất tốt với họ. Nhưng cô ấy chỉ là một con người bình thường, trong khi người tài xế lại là một nhà ảo thuật, một người khổng lồ, một siêu nhân! Với cái vẫy tay của mình, ông đã khiến cỗ máy tuân theo mọi lệnh nhỏ nhất của mình. Ngồi bên cạnh ông là niềm vui tối thượng. Khi họ đi vào một phòng trà, những đứa trẻ sẽ lo lắng hỏi mẹ, "Tại sao tài xế không đi vào?"¹

Thật là một cảnh tượng kỳ lạ khi một gia đình của một nhà cấp tiến vĩ đại theo chủ nghĩa xã hội, người bảo vệ giai cấp công nhân, kẻ thù của chủ nghĩa tư bản, lại vui thích với phòng trà và tài xế, những biểu tượng của sự xa hoa tư bản chủ nghĩa.

Ngày 23 tháng 3 năm 1917, một cuộc họp quần chúng được tổ chức tại Carnegie Hall để ăn mừng sự thoái vị của Nicholas II, có nghĩa là lật đổ sự cai trị

¹ Leon Trotsky, *My Life* (New York: Scribner's, 1930), p. 277.

của Sa hoàng ở Nga. Hàng ngàn người ủng hộ chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa cải cách, và chủ nghĩa vô chính phủ đã tham dự để cổ vũ sự kiện này. Ngày hôm sau một bức điện từ Jacob Schiff gửi tới những người này đã được công bố trên trang hai của tờ *New York Times*. Ông bày tỏ sự hối tiếc rằng ông không thể tham dự và sau đó mô tả cuộc cách mạng thành công của Nga là "... những gì chúng tôi đã hy vọng và nỗ lực phấn đấu trong nhiều năm nay."²

Trong số tạp chí *New York Journal American* ngày 3 tháng 2 năm 1949, cháu trai của Schiff, John, đã được trích dẫn bởi nhà bình luận Cholly Knickerbocker, nói rằng ông nội của ông đã tài trợ khoảng 20 triệu USD cho chiến thắng của chủ nghĩa cộng sản ở Nga.

Khi Trotsky trở về Petrograd tháng 5 năm 1917 để tổ chức giai đoạn Bôn-sê-víc của cuộc cách mạng Nga, ông mang theo 10.000 USD cho chi phí đi lại, một khoản tiền khá lớn nếu xét đến giá trị của đồng đô la tại thời điểm đó. Thông tin về số tiền này là chắc chắn vì Trotsky đã bị bắt bởi nhân viên hải quân Canada và Anh khi con tàu của ông, SS Kristianiafjord, đi vào Halifax. Số tiền thuộc sở hữu của ông bây giờ đã được ghi chép chính thức. Nguồn gốc của số tiền đó là trung tâm của nhiều suy đoán, nhưng các bằng chứng cho thấy một cách mạnh mẽ rằng nguồn gốc của nó là chính phủ Đức. Đó là một khoản đầu tư khả dĩ.

Việc Trotsky bị bắt giữ không phải là ngẫu nhiên. Ông được công nhận là một mối đe dọa đến các lợi ích tối cao của Anh, mẫu quốc của Canada trong Khối Thịnh vượng Chung. Nga là một đồng minh của Anh trong Thế chiến thứ nhất mà lúc đó đang diễn ra ở châu Âu. Bất cứ điều gì làm suy yếu Nga - mà chắc chắn bao gồm cách mạng nội bộ - thực tế sẽ giúp tăng cường sức mạnh của Đức và làm suy yếu nước Anh. Tại New York, vào đêm trước khi khởi hành, Trotsky đã đưa ra một bài phát biểu, trong đó ông nói: "Tôi sẽ trở lại Nga để lật đổ chính phủ lâm thời và chấm dứt chiến tranh với Đức."³ Trotsky, do đó, đại diện cho một mối đe dọa thực sự đối với nỗ lực chiến tranh của nước Anh. Ông đã bị bắt như một đặc vụ của Đức và bị đối xử như là một tù nhân chiến tranh.

Trong bối cảnh đó, chúng ta có thể thấy sức mạnh to lớn của những lực lượng bí ẩn cả ở Anh và Hoa Kỳ vốn đã can thiệp giúp Trotsky. Ngay lập tức, điện tín bắt đầu được gửi tới Halifax từ các nguồn khác nhau như từ một luật sư chưa rõ tên tuổi ở thành phố New York, từ Thứ trưởng Bưu chính Canada, và thậm chí từ một sĩ quan cấp cao trong quân đội Anh, tất cả đều hỏi về tình hình của Trotsky,

² "Mayor Calls Pacifists Traitors," *The New York Times*, March 24, 1917, p. 2

³ Senate Document No. 62, 66th Congress, *Report and Hearings of the Subcommittee on the Judiciary, United States Senate*, 1919, Vol. II, p. 2680.

đôn đốc việc phóng thích ông ngay lập tức. Người đứng đầu mật vụ Anh ở Mỹ vào thời điểm đó là Sir William Wiseman, người tình cờ ở căn hộ ngay bên trên căn hộ của [Đại tá Edward Mandell House](#) và là bạn thân của ông ta. House đã báo cho Wiseman rằng Tổng thống Wilson muốn Trotsky được phóng thích. Wiseman đã báo cho chính phủ của ông, và Hải quân Anh ra lệnh vào ngày 21 tháng 4 rằng Trotsky sẽ được thả.⁴ Đó là một quyết định định mệnh sẽ ảnh hưởng đến không chỉ kết quả của cuộc chiến mà cả tương lai của toàn thế giới.

Sẽ là sai lầm nếu kết luận rằng Jacob Schiff và Đức là các diễn viên duy nhất trong vở kịch này. Trotsky không thể đi xa đến tận Halifax mà không được cấp hộ chiếu Mỹ, và điều này đã được thực hiện bởi sự can thiệp cá nhân của Tổng thống Wilson. Giáo sư Antony Sutton nói:

Tổng thống Woodrow Wilson là người đỡ đầu đã cung cấp cho Trotsky một hộ chiếu để trở về Nga để "thực hiện" cuộc cách mạng.... Đồng thời những quan chức thận trọng của Bộ Ngoại giao, lo lắng về việc các nhà cách mạng như vậy trở về Nga, đã đơn phương cố gắng thắt chặt các thủ tục hộ chiếu.⁵

Và cũng có những người khác nữa. Năm 1911, *St. Louis Dispatch* đã xuất bản một biếm họa bởi một người Bôn-sê-víc tên là Robert Minor. Minor sau đó bị bắt tại nước Nga Sa Hoàng do hoạt động cách mạng và, trên thực tế, được cung cấp tài chính bởi chính các nhà tài phiệt nổi tiếng của Phố Wall. Bởi vì chúng ta có thể có thể giả định một cách an toàn rằng ông ta hiểu rõ chủ đề của mình, nên biếm họa của ông có tầm quan trọng lịch sử tuyệt vời. Nó miêu tả Karl Marx, với một cuốn sách có tựa đề *Chủ nghĩa xã hội* dưới cánh tay, đứng giữa đám đông cổ vũ trên Phố Wall. Tụ tập xung quanh và chào hỏi ông với những cái bắt tay nhiệt tình là những nhân vật với mũ lụa được xác định là John D. Rockefeller, JP Morgan, John D. Ryan của National City Bank, đối tác của Morgan là George W. Perkins, và Teddy Roosevelt, lãnh đạo của Đảng Tiến bộ.⁶

Các sự kiện này cho thấy một mô hình rõ ràng về sự hỗ trợ mạnh mẽ dành cho chủ nghĩa Bôn-sê-víc đến từ các trung tâm quyền lực tài chính và chính trị cao nhất ở Hoa Kỳ; từ những người được cho là các "nhà tư bản" và những người mà theo lẽ thông thường sẽ là những kẻ thù sinh tử của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

⁴ "Why Did We Let Trotsky Go? How Canada Lost an Opportunity to Shorten the War," *MacLean's* magazine, Canada, June, 1919. Xem thêm Martin, pp. 163-64.

⁵ Antony C. Sutton, Ph.D., *Wall Street and the Bolshevik Revolution* (New Rochelle, New York: Arlington House, 1974), p. 25.

⁶ Progressive Party (1912-1916), do Theodore Roosevelt thành lập sau khi tách ra khỏi đảng Cộng hòa dưới thời tổng thống William Howard Taft – NBT.

Hiện tượng này cũng không chỉ giới hạn ở Hoa Kỳ. Trotsky, trong cuốn sách "Cuộc đời tôi" của mình, đã kể về một nhà tài phiệt người Anh, người vào năm 1907 đã cho ông một "khoản vay lớn" mà chỉ phải hoàn trả sau khi Sa hoàng bị lật đổ. Arsene de Goulevitch, người đã chứng kiến cuộc Cách mạng Bôn-sê-víc từ những ngày đầu tiên, đã xác định được cả tên của nhà tài phiệt và số tiền của khoản vay. "Trong các cuộc phỏng vấn cá nhân," ông nói, "Tôi đã được cho biết rằng hơn 21 triệu rúp đã được chi bởi Lord [Alfred] Milnerin để tài trợ cho cuộc cách mạng Nga.... Milnerin không phải là người Anh duy nhất hỗ trợ cuộc cách mạng Nga bằng các khoản đóng góp tài chính lớn như vậy." Một cái tên cụ thể được đề cập bởi de Goulevitch là Sir George Buchanan, Đại sứ Anh tại Nga vào thời điểm đó.⁷

Việc người Mỹ đã làm suy yếu nước Nga Sa hoàng và do đó gián tiếp giúp Đức trong chiến tranh là một chuyện, vì người Mỹ lúc đó vẫn chưa tham chiến, nhưng đối với công dân Anh mà làm như vậy thì chẳng khác gì tội phản quốc. Để hiểu được lòng trung thành sâu xa vốn buộc những người này phản bội đồng minh và hy sinh xương máu của đồng bào của mình, chúng ta phải nhìn lại một tổ chức độc đáo mà họ tham gia.

Hội kín

Lord Alfred Milner là một nhân vật quan trọng trong việc tổ chức một hội kín, mà tại thời điểm xảy ra các sự kiện này, được khoảng mười sáu năm tuổi. Mục đích của nó không gì hơn là thâm lộng thống trị thế giới. Cuộc chinh phục nước Nga được xem như là giai đoạn đầu của kế hoạch này. Bởi vì tổ chức này vẫn còn tồn tại ngày nay và tiếp tục đạt được những tiến triển hướng tới mục tiêu của mình, việc thuật lại lịch sử của nó trong câu chuyện này là khá quan trọng.

Một trong những công trình tham khảo có căn cứ đích xác nhất về lịch sử của nhóm này là cuốn [Tragedy and Hope \(Bi kịch và Hy vọng\)](#) (>>PDF) của [Tiến sĩ Carroll Quigley](#). Tiến sĩ Quigley là một giáo sư lịch sử tại trường Đại học Georgetown nơi Tổng thống Clinton đã từng là một sinh viên của ông. Ông là tác giả của sách giáo khoa được sử dụng rộng rãi, cuốn [Evolution of Civilization \(Sự tiến hóa của nền văn minh\)](#) (>>PDF); ông cũng là thành viên ban biên tập nguyệt san *Curent History*. Ông đồng thời là một giảng viên thường xuyên và nhà tư vấn cho các nhóm như Đại học Công nghiệp của Lực lượng Vũ trang, Viện Brookings,

⁷ Arsene de Goulevitch, *Czarism and Revolution* (Hawthorne, California: Omni Publications, n.d., rpt. from 1962 French edition), pp. 224, 230.

Phòng thí nghiệm vũ khí hải quân Mỹ, Trường Đại học Hải quân, Viện Smithsonian, và Bộ Ngoại giao. Nhưng tiến sĩ Quigley không chỉ là một nhà học thuật. Ông cũng đã có mối liên hệ chặt chẽ với rất nhiều các triều đại gia đình của giới siêu giàu. Theo cách gọi của ông, Quigley là một người trong cuộc có góc nhìn sát thực vào cơ cấu quyền lực tiền tệ thế giới.

Khi tiến sĩ Quigley viết cuốn sách học thuật 1.300 trang về lịch sử khố khan của mình, ông đã không định dành nó cho công chúng. Ông định để cho nó được đọc bởi các tầng lớp trí thức, và với lớp độc giả được lựa chọn này, ông đã thận trọng phơi bày một trong những bí mật được giữ kín nhất mọi thời đại. Tuy nhiên ông cũng đã làm rõ rằng ông là một người biện hộ cho nhóm này và rằng ông ủng hộ các mục tiêu và mục đích của nó. Tiến sĩ Quigley nói:

Tôi biết về hoạt động của mạng lưới này vì tôi đã nghiên cứu nó trong hai mươi năm và được phép kiểm tra các giấy tờ và hồ sơ bí mật của nó trong hai năm vào những năm 1960. Tôi không có ác cảm với nó hay hầu hết những mục tiêu của nó, và trong phần lớn đời tôi, rất gần gũi với nó và nhiều công cụ của nó.... Nói chung, sự khác biệt chính của tôi về quan điểm là việc nó muốn được giữ bí mật.⁸

Như đã đề cập, cuốn sách Quigley đã được dành cho lớp độc giả ưu tú gồm các học giả và những người trong mạng lưới. Nhưng thật bất ngờ là nó đã bắt đầu được trích dẫn trong các tạp chí của John Birch Society, nơi nhận thức một cách chính xác rằng công trình của ông đã cung cấp những cái nhìn sâu sắc có giá trị về các hoạt động bên trong của một cấu trúc quyền lực bí mật. Sự phơi bày đó đã dẫn tới nhu cầu lớn đối với cuốn sách từ những người đã phản đối mạng lưới này và tò mò để xem những gì một người trong cuộc nói về nó. Việc này đã không đi theo kế hoạch ban đầu. Những gì xảy ra tiếp theo được mô tả rõ nhất bởi chính Quigley. Trong một bức thư cá nhân ngày 9 tháng 12 năm 1975, ông viết:

Cảm ơn các bạn đã khen ngợi cuốn *Bi kịch và Hy vọng*, một cuốn sách đã làm tôi đau đầu vì nó dường như đã nói về một cái gì đó mà những người quyền lực không muốn được biết đến. Nhà xuất bản của tôi đã ngừng bán nó vào năm 1968 và nói với tôi rằng họ sẽ in lại (nhưng năm 1971 họ nói với luật sư của tôi rằng họ đã phá hủy các bản mộc vào năm 1968). Giá cuốn sách hiếm đã lên đến 135 USD và nhiều phần đã được tái bản vi phạm bản quyền, nhưng tôi đã không làm gì bởi vì tôi tin vào nhà xuất bản, và họ đã không có hành động nào ngay cả khi một bản in lậu của cuốn sách xuất hiện. Chỉ khi tôi thuê một luật sư năm 1974, tôi mới nhận được câu trả lời cho mọi câu hỏi của tôi....

⁸ Carroll Quigley, *Tragedy and Hope: A History of the World in Our Time*, (New York: Macmillan, 1966), p. 950.

Trong một bức thư cá nhân, Quigley nhận xét thêm về sự tráo trở của nhà xuất bản của mình:

Họ đã nói dối tôi trong sáu năm, rằng họ sẽ in lại khi họ nhận được 2.000 đơn đặt hàng, điều mà không bao giờ có thể xảy ra bởi vì họ đã nói với bất cứ ai hỏi họ rằng nó đã hết hàng và sẽ không được tái bản. Họ phủ nhận điều này cho đến khi tôi gửi cho họ bản photo của những câu trả lời như vậy trong thư viện, và sau đó họ nói với tôi đó là lỗi của nhân viên bán hàng. Nói cách khác, họ đã nói dối với tôi nhưng không cho tôi lấy lại quyền xuất bản.... Tôi bây giờ khá chắc chắn rằng *Bi kịch và Hi vọng* đã bị kiểm duyệt....

Để hiểu tại sao "những người quyền lực" muốn ngăn chặn cuốn sách này, hãy lưu ý cẩn thận những chuyện được kể sau đây. Tiến sĩ Quigley mô tả các mục tiêu của mạng lưới các nhà tài phiệt thế giới này như sau:

... không gì hơn là để tạo ra một hệ thống kiểm soát tài chính thế giới trong tay tư nhân có thể chi phối hệ thống chính trị của mỗi quốc gia và nền kinh tế của thế giới nói chung. Hệ thống này đã được kiểm soát theo cách phong kiến bởi các ngân hàng trung ương của thế giới, bởi các hiệp định bí mật đạt được trong các cuộc họp riêng thường xuyên và các hội nghị

Mỗi ngân hàng trung ương, trong tay của những người như Montagu Norman của Ngân hàng Trung ương Anh, Benjamin Strong của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, Charles Rist của Ngân hàng Trung ương Pháp, và Hjalmar Schacht của Reichsbank (Ngân hàng Trung ương Đức), tìm cách thống trị chính phủ của họ bằng khả năng kiểm soát các khoản vay kho bạc, thao túng ngoại hối, ảnh hưởng đến mức độ hoạt động kinh tế trong nước và ảnh hưởng đến các chính trị gia hợp tác bằng những phần thưởng kinh tế sau đó trong thế giới kinh doanh.⁹

Đó là những thông tin mà "những người quyền lực" không muốn người bình thường biết.

Chú ý rằng Quigley đề cập đến nhóm này như là một "mạng lưới". Đó là một sự lựa chọn từ ngữ chính xác, và quan trọng đối với việc hiểu được về các thế lực tài chính quốc tế. Mạng lưới mà ông đề cập không phải là hội kín. Rõ ràng nó được đạo diễn bởi hội kín, và có những thành viên của hội ở các vị trí chủ chốt trong mạng lưới, nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng có rất nhiều người trong mạng lưới này ít hoặc không hề biết về biện pháp kiểm soát kín. Để giải thích tại sao có thể như vậy, chúng ta hãy trở về nguồn gốc và sự phát triển của chính hội kín.

⁹ Quigley, *Tragedy*, p. 950.

Ruskin, Rhodes và Milner

Vào năm 1870, một nhà xã hội chủ nghĩa giàu có người Anh tên là John Ruskin được bổ nhiệm làm giáo sư mỹ thuật tại Đại học Oxford ở London. Ông ta dạy rằng nhà nước phải kiểm soát các phương tiện sản xuất và tổ chức chúng vì lợi ích của cộng đồng nói chung. Ông chủ trương đặt kiểm soát của nhà nước vào tay một giai cấp thống trị nhỏ, hoặc thậm chí một nhà độc tài duy nhất. Ông nói: "Mục đích luôn luôn của tôi đó là cho thấy sự vượt trội vĩnh cửu của một số người đối với người khác, đôi khi thậm chí của một người so với tất cả những người khác."¹⁰ Điều này, tất nhiên, tương tự với tư tưởng chủ nghĩa cộng sản. Lenin đã dạy rằng công chúng không thể được tin cậy để xử lý công việc của mình và một nhóm đặc biệt của các trí thức có kỷ luật phải đảm nhận vai trò này cho họ. Đó là chức năng của Đảng Cộng sản vốn không bao giờ bao gồm hơn khoảng ba phần trăm dân số. Ngay cả khi màn kịch của bầu cử tự do được cho phép, chỉ có các thành viên của Đảng hay những người mà KGB có toàn quyền kiểm soát, được phép ra tranh cử. Khái niệm rằng một đảng cầm quyền hoặc tầng lớp cầm quyền là cấu trúc lý tưởng cho xã hội là trung tâm của tất cả các chương trình tập thể, bất kể chúng được gọi là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa quốc xã, chủ nghĩa phát xít, hoặc bất kỳ "chủ nghĩa" nào mà chưa được phát minh ra để ngụy trang nó. Đó là lý do các tín đồ của tâm lý ủng hộ giới tinh hoa dễ cảm thấy thoải mái trong hầu hết những lực lượng tập thể chủ nghĩa này, một thực tế mà Dr.Quigley ám chỉ khi ông viết: "Mạng lưới này, mà chúng ta có thể xác định là Nhóm Bàn Tròn, đã thường xuyên không có ác cảm với việc hợp tác với những người Cộng sản, hoặc bất kỳ nhóm nào khác."¹¹

Tuy nhiên, khi quay trở lại chủ đề về nguồn gốc của nhóm này, tiến sĩ Quigley cho biết:

Ruskin đã nói chuyện với các sinh viên đại học Oxford như là thành viên của giai cấp cai trị đặc quyền. Ông nói với họ rằng họ là người sở hữu một truyền thống tuyệt vời của giáo dục, cái đẹp, nền pháp quyền, sự tự do, tử tế, và kỷ luật tự giác, nhưng mà truyền thống này không thể được lưu lại, và không xứng đáng để được lưu lại, trừ khi nó có thể được mở rộng đến các tầng lớp thấp hơn trong chính nước Anh và đến công chúng không phải người Anh trên toàn thế giới.

¹⁰ Xem Kenneth Clark, *Ruskin Today* (New York: Holt, Reinhart Sr Winston, 1964), p. 267.

¹¹ Quigley, *Tragedy*, p. 950.

Lời nhắn của Ruskin đã có một tác động mạnh mẽ. Bài giảng nhậm chức của ông đã được ghi lại bởi một sinh viên, Cecil Rhodes, người đã giữ nó trong ba mươi năm.¹²

Cecil Rhodes đã làm ra một trong những gia tài lớn nhất thế giới. Với sự hợp tác của Ngân hàng Trung ương Anh và các nhà tài phiệt như Rothschild, ông đã có thể thiết lập một vị thế gần như độc quyền đối với sản lượng kim cương của Nam Phi cũng như của hầu hết lượng vàng của nước này. Phần lớn thu nhập kếch xù này đã được chi tiêu để thúc đẩy những ý tưởng về tầng lớp cầm quyền của John Ruskin.

Tiến sĩ Quigley giải thích:

Học bổng Rhodes, như mọi người biết, được thành lập bởi các điều khoản trong di chúc thứ bảy của Cecil Rhodes. Những gì ít người biết đến là Rhodes trong năm di chúc trước đã để lại tài sản của mình để thành lập một hội kín nhằm bảo tồn và mở rộng Đế chế Anh. Và một điều dường như không ai biết đến là hội kín này được tạo ra bởi Rhodes và người được ông ủy thác, Lord Milner, và tiếp tục tồn tại cho đến ngày nay.... Trong cuốn sách của mình về những bản di chúc của Rhodes, ông [Stead, là một thành viên nội bộ] đã viết: "Ông Rhodes còn hơn là người sáng lập của một triều đại. Ông khao khát trở thành người sáng lập của một trong những hiệp hội bán chính trị, bán tôn giáo to lớn, giống như Hội Chúa Giêsu, vốn đã góp phần quan trọng trong lịch sử thế giới. Nói chính xác hơn, ông muốn lập ra một Trật tự như là một công cụ của ý chí triều đại."¹³ ...

Trong hội kín này Rhodes sẽ là người lãnh đạo; Stead, Brett (Lord Esher), và Milner sẽ lập ra một ủy ban điều hành; Arthur (Lord) Balfour, (Sir) Harry Johnston, Lord Rothschild, Albert (Lord) Grey, và những người khác đã được liệt kê như là các thành viên tiềm năng của một "Vòng tròn khởi đầu"; trong khi đó đã có một vòng tròn bên ngoài được gọi là "Hiệp hội của những người trợ giúp" (sau này được Milner tổ chức lại thành tổ chức Bàn Tròn [Round Table]).¹⁴

Mô hình của âm mưu

Đây là mô hình cổ điển của âm mưu chính trị. Đây là cấu trúc mà có thể giúp cho Quigley phân biệt giữa một "mạng lưới" quốc tế với hội kín trong mạng đó. Ở trung tâm, luôn luôn có một nhóm nhỏ nắm kiểm soát hoàn toàn, với một người là người

¹² Quigley, *Tragedy*, p. 130.

¹³ Carroll Quigley, *The Anglo-American Establishment: From Rhodes to Cliveden* (New York: Books in Focus, 1981), pp. ix, 36.

¹⁴ Quigley, *Tragedy*, pp. 131.

lãnh đạo không thể tranh cãi. Tiếp theo là một vòng tròn của lãnh đạo thứ cấp mà phần lớn không hề biết về lãnh đạo bên trong. Họ được dẫn dắt để tin rằng họ là vòng trong cùng.

Theo thời gian, cùng với những âm mưu được xây dựng từ trung tâm ra, họ tạo các vòng bổ sung của tổ chức. Những người trong các cấp bên ngoài thường là những nhà tư tưởng với một mong muốn chân thành để cải thiện thế giới. Họ không bao giờ nghi ngờ về một sự điều khiển bên trong phục vụ các mục đích khác, và chỉ một vài người có khả năng vươn tới lãnh đạo cấp cao hơn mới được phép nhìn thấy nó.

Sau cái chết của Cecil Rhodes, lõi bên trong của hội kín của ông rơi vào sự kiểm soát của Lord Alfred Milner, Toàn quyền và Đại sứ tại Nam Phi. Vì là giám đốc của một số ngân hàng công và người sáng lập của ngân hàng Midland Bank của Anh, ông trở thành một trong những quyền lực chính trị và tài chính lớn nhất trên thế giới. Milner tuyển dụng vào hội kín của mình một nhóm thanh niên chủ yếu từ Oxford và Toynbee Hall và, theo Quigley:

Thông qua ảnh hưởng của ông những người này đã giành được những vị trí có ảnh hưởng trong chính phủ và giới tài chính quốc tế, và trở thành nguồn ảnh hưởng chi phối trong đế quốc Anh và công tác đối ngoại đến năm 1939.... Trong giai đoạn 1909-1913 họ tổ chức các nhóm bán bí mật, được gọi là các Nhóm Bàn Tròn, trong những nước phụ thuộc của Anh và tại Hoa Kỳ....

Tiền cho các hoạt động chi nhánh rộng rãi của tổ chức này đến ... chủ yếu từ chính Quỹ Tín thác Rhodes, và từ những đồng minh giàu có như anh em nhà Beit, Sir Abe Bailey, và (sau 1915) là gia đình Astor ... và từ các quỹ và các công ty liên kết với các ngân hàng quốc tế thân hữu, đặc biệt là công ty Carnegie United Kingdom Trust, và các tổ chức khác liên liên kết với JP Morgan, các gia đình Rockefeller và Whitney, và các công ty con của Lazard Brothers và của Morgan, Grenfell và Cộng sự....

Vào cuối cuộc chiến tranh năm 1914, mọi thứ trở nên rõ ràng rằng các tổ chức của hệ thống này đã được mở rộng rất nhiều. Một lần nữa nhiệm vụ được giao cho Lionel Curtis người đã thành lập ở Anh và mỗi thuộc địa một tổ chức đại diện cho Nhóm Bàn Tròn hiện hữu. Tổ chức đại diện này, được gọi là [Viên Hoàng gia về các Vấn đề Quốc tế](#) (RIIA – hay Chatham House - NHD), có hạt nhân của nó trong mỗi khu vực của Nhóm Bàn Tròn hiện hữu. Ở New York nó được gọi là [Hội đồng Quan hệ Đối ngoại \(CFR\)](#), và là một đại diện cho JP Morgan và Cộng sự liên kết với một Nhóm Bàn Tròn Mỹ rất nhỏ.⁹⁵

Hội đồng Quan hệ Đối ngoại là một sản phẩm phụ từ việc các nhà lãnh đạo thế giới vào cuối Thế chiến thứ nhất đã không biến Hội Quốc Liên trở thành một chính phủ

thế giới thực sự. Các nhà hoạch định chủ chốt nhận ra rằng họ đã không thực tế khi kỳ vọng (chính phủ thế giới) được chấp nhận nhanh chóng. Nếu kế hoạch của họ được tiến hành, nó sẽ phải được thực hiện một cách tiệm tiến kiên nhẫn mà biểu tượng là con rùa Fabian. Rose Martin nói:

Đại tá House chỉ là một người, trong khi cần phải có cả một đám đông. Ông đã thiết lập mô hình và đưa ra mục tiêu cho tương lai, và ông vẫn có một hoặc hai ý định trong tâm trí. Đặc biệt, ông đã nhìn thấy trước rằng Hội Fabian cần phải phát triển một nhóm lập kế hoạch Anh-Mỹ cấp cao nhất trong lĩnh vực quan hệ đối ngoại mà có thể một mặt ảnh hưởng một cách bí mật đến chính sách và mặt khác dần dần "giáo dục" ý kiến công chúng...

Đối với những người trẻ tuổi đầy tham vọng của Hội Fabian từ Anh và Mỹ, những người đã đổ xô đến các hội nghị hòa bình trong vai trò các nhà kinh tế và các chuyên viên trẻ, rõ ràng là một Thứ tự Thế giới Mới sẽ không được tạo ra tại Paris Đối với họ, Đại tá House đã sắp xếp một cuộc họp ăn tối tại Khách sạn Majestic ngày 19 tháng 5 năm 1919, cùng với một nhóm chọn lọc các thành viên Hội Fabian người Anh - đáng chú ý là Arnold Toynbee, RH Tawny và John Maynard Keynes. Tất cả đều thất vọng như nhau, vì nhiều lý do, do hậu quả của hòa bình. Họ đã thỏa thuận thành lập một tổ chức, với các chi nhánh ở Anh và Mỹ, "để tạo điều kiện nghiên cứu khoa học về các vấn đề quốc tế." Kết quả là hai cơ quan định hình dư luận mạnh mẽ và liên quan chặt chẽ đã được thành lập.... Chi nhánh ở Anh được gọi là Học viện Hoàng gia về các Vấn đề Quốc tế. Chi nhánh của Mỹ, đầu tiên được gọi là Viện quan hệ Quốc tế, sau được tổ chức lại vào năm 1921 gọi là Hội đồng Quan hệ Đối ngoại.¹⁵

Thông qua nhóm đại diện này, được gọi là Hội đồng Quan hệ Đối ngoại, và ảnh hưởng của nó trên các phương tiện truyền thông, các quỹ được miễn thuế, các trường đại học, và các cơ quan chính phủ mà các nhà tài phiệt quốc tế đã có thể chiếm ưu thế trong chính sách đối nội và đối ngoại của Hoa Kỳ kể từ đó.

Chúng ta sẽ có nhiều điều để nói về CFR (Hội đồng Quan hệ Đối ngoại), nhưng tâm điểm của chúng ta bây giờ là Vương quốc Anh, và đặc biệt là sự giúp đỡ dành cho những người cộng sản ở Nga của Lord Alfred Milner và mạng lưới của ông trong các hội kín.

Các đặc vụ bàn tròn ở Nga

Ở Nga, trước và trong cuộc cách mạng, đã có nhiều nhà quan sát địa phương, khách du lịch, và phóng viên báo cáo rằng các đặc vụ của Anh và Mỹ có ở khắp mọi

¹⁵ Martin, pp. 174-5.

nơi, đặc biệt là ở Petrograd, cung cấp tiền cho cuộc nổi dậy. Ví dụ, một báo cáo cho biết các đặc vụ của Anh đã được nhìn thấy giao những tờ 25 rúp cho những người đàn ông ở trung đoàn Pavlovski chỉ một vài giờ trước khi họ nổi loạn chống lại các sĩ quan chỉ huy của mình và đứng về phía cách mạng. Các hồi ký và các tài liệu khác nhau sau đó cho thấy nguồn tài trợ này được cung cấp bởi Milner và chuyển qua Sir George Buchanan, Đại sứ Anh tại Nga vào thời điểm đó.¹⁶ Đó là sự lặp lại của các thủ đoạn vốn đã có tác dụng rất tốt nhiều lần trong quá khứ. Các thành viên Bàn Tròn đã một lần nữa làm việc với cả hai bên của cuộc xung đột để làm suy yếu và lật đổ một chính phủ mục tiêu. Sa hoàng Nicholas đã có mọi lý do để tin rằng, vì người Anh là đồng minh của Nga trong cuộc chiến chống Đức, các quan chức Anh sẽ không bao giờ âm mưu chống lại ông. Tuy nhiên, chính đại sứ Anh đã đại diện cho hội kín cung cấp tài chính giúp lật đổ chế độ.

Các đặc vụ Bàn Tròn từ Mỹ không có lợi thế của việc sử dụng tư cách ngoại giao như một vỏ bọc và do đó phải khéo léo hơn. Họ đã đến, không phải với tư cách nhà ngoại giao hay doanh nhân, mà cải trang làm các quan chức Hội Chữ thập đỏ với một sứ mệnh nhân đạo. Nhóm bao gồm gần như hoàn toàn các nhà tài phiệt, các luật sư, kế toán của các ngân hàng New York và các nhà đầu tư. Họ chỉ đơn giản đã áp đảo tổ chức Chữ thập đỏ Mỹ bằng các khoản đóng góp lớn, và trên thực tế đã "mua nhượng quyền" để hoạt động nhân danh nó. Giáo sư Sutton cho biết:

Ví dụ, chiến dịch gây quỹ năm 1910 [của Hội Chữ thập đỏ] để thu 2 triệu USD đã thành công chỉ vì nó đã được hỗ trợ bởi những cư dân giàu có của thành phố New York. JP Morgan tự mình đóng góp 100.000 USD.... Henry P. Davison [một đối tác của Morgan] là chủ tịch của Ủy ban Gây quỹ New York 1910 và sau đó trở thành Chủ tịch Hội đồng chiến tranh của Hội Chữ thập đỏ Mỹ.... Hội Chữ thập đỏ đã không thể đáp ứng được những nhu cầu của Thế Chiến I và đã bị tiếp quản bởi các nhà kinh doanh ngân hàng New York.¹⁷

Trong suốt thời gian chiến tranh, Hội Chữ thập đỏ trên danh nghĩa đã trở thành một phần của lực lượng vũ trang và nhận mệnh lệnh từ giới chức quân sự liên quan. Chưa rõ những giới chức này là ai và, trên thực tế đã không có mệnh lệnh nào, nhưng sự sắp xếp giúp cho những người tham gia có thể nhận tiền hoa hồng quân sự và mặc đồng phục của sĩ quan quân đội Mỹ. Toàn bộ chi phí của Phái đoàn Chữ thập đỏ ở Nga, bao gồm cả việc mua đồng phục, đã được chi trả bởi người đã được bổ nhiệm bởi Tổng thống Wilson làm người đứng đầu phái đoàn, "Đại tá" William Boyce Thompson.

¹⁶ Xem de Goulevitch, p. 230..

¹⁷ Sutton, *Revolution*, p. 72.

Thompson là một hạng người cổ điển của mạng lưới Bàn Tròn. Bắt đầu sự nghiệp của mình trong vai trò một nhà đầu cơ vào các mỏ đồng, ông đã sớm di chuyển vào thế giới tài chính cao cấp. Ông tái cấp vốn cho Công ty Len Mỹ (American Woolen Company) và Công ty Sản phẩm Thuốc lá (Tobacco Products Company); ra mắt Công ty Mía đường Cuba (Cuban Cane Sugar Company); mua cổ phần chi phối của Công ty Ô tô Pierce Arrow (Pierce Arrow Motor Car Company); tổ chức Công ty tàu ngầm Submarine Boat Corporation và Công ty máy bay Wright-Martin Aeroplane Company; trở thành một giám đốc của Chicago Rock Island & Pacific Railway, Magma Arizona Railroad, và Công ty Bảo hiểm nhân thọ Metropolitan; là một trong những cổ đông lớn nhất trong Ngân hàng Chase National Bank; là đại lý cho hoạt động chứng khoán của JP Morgan tại Anh; trở thành giám đốc toàn thời gian đầu tiên của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, ngân hàng quan trọng nhất trong hệ thống dự trữ liên bang; và, tất nhiên, đóng góp 250.000 đô la cho Hội Chữ thập đỏ.

Khi Thompson đến Nga, ông đã nói rõ rằng ông không phải là đại diện bình thường của Hội Chữ thập đỏ. Theo ông Hermann Hagedorn, người viết tiểu sử của Thompson:

Ông cố tình tạo ra các điều kiện mà người ta trông chờ ở một ông trùm người Mỹ: Sống trong khách sạn Hotel de l'Europe, mua xe limousine Pháp, nghiêm túc đi đến các tiệc chiêu đãi, các tiệc trà và tỏ ra quan tâm đến các sản phẩm nghệ thuật. Xã hội và các nhà ngoại giao, nhận ra rằng đây là một người đàn ông của các vai trò và quyền lực, bắt đầu đổ xô về quanh ông. Ông được tiếp đón tại các đại sứ quán, tại nhà các bộ trưởng của Kerensky. Người ta phát hiện ra rằng ông là một nhà sưu tập, và những người bán cổ vật đã vây quanh ông, mời chào những bức tiểu họa, đồ sứ Dresden, thảm trang trí, thậm chí một hoặc hai cung điện.¹⁸

Khi Thompson đi xem opera, ông được ngồi ở khu hoàng gia. Người trên đường phố gọi ông là Sa hoàng Mỹ. Và không có gì ngạc nhiên là, theo George Kennan, "Ông đã được các nhà chức trách của Kerensky (*thủ tướng Nga trước khi diễn ra Cách mạng tháng 10 – NHD*) xem như là đại sứ 'thực tế' của Hoa Kỳ."¹⁹

Hồ sơ cho thấy Thompson đã giúp phát hành trái phiếu Nga trên Phố Wall với số tiền mười triệu rúp.²⁰ Ngoài ra, ông đã cho hơn hai triệu rúp để Aleksandr Kerensky dùng vào mục đích tuyên truyền bên trong nước Nga và, cùng với JP

¹⁸ Hermann Hagedorn, *The Magnate: William Boyce Thompson and His Time* (New York: Reynal & Hitchcock, 1935), pp. 192-93.

¹⁹ George F. Kennan, *Russia Leaves the War: Soviet-American Relations, 1917-1920* (Princeton, New Jersey: Princeton University Press, 1956), p. 60.

²⁰ Hagedorn, p. 192.

Morgan, cung cấp số tiền tương đương một triệu đô la để những người Bôn-sê-víc nhân rộng tuyên truyền cách mạng bên ngoài Nga, đặc biệt là ở Đức và Áo.²¹ Một bức ảnh của bức điện từ Morgan gửi Thompson báo rằng số tiền đã được chuyển cho Ngân hàng National City Bank chi nhánh Petrograd được in kèm trong cuốn sách này.

Một bài học ở Nam Phi

Thoạt đầu, có vẻ là không nhất quán khi mà nhóm Morgan đã cung cấp kinh phí cho cả Kerensky và Lenin. Những người này đều là các nhà cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng họ khác biệt nhau rất xa về kế hoạch cho tương lai và, trên thực tế, là đối thủ cạnh tranh nhau gay gắt để kiểm soát chính phủ mới. Nhưng chiến thuật tài trợ cả hai bên trong cuộc chạy đua chính trị sau đó đã được tinh chế bởi các thành viên của Hội Bàn Tròn thành một nghệ thuật. Một ví dụ tuyệt vời về điều này xảy ra ở Nam Phi trong thời gian đầu của cuộc Chiến tranh Boer năm 1899.

Anh và Hà Lan đã tích cực biến Nam Phi thành thuộc địa trong nhiều thập kỷ. Hà Lan đã phát triển các tỉnh Transvaal và Orange Free State, trong khi người Anh đã xâm chiếm các vùng như Rhodesia, Cape Hope, Basutoland, Swaziland, và Bechuanaland. Xung đột là không thể tránh khỏi giữa hai nhóm người định cư bất cứ khi nào có tranh chấp về tài nguyên trên cùng một lãnh thổ, nhưng chính việc tìm thấy vàng ở khu vực Whitewater của Transvaal đã cung cấp động cơ cho chiến tranh.

Về mặt chính trị, Transvaal nằm trong tay của những người Boer, tức con cháu của những người định cư Hà Lan. Nhưng, sau khi phát hiện ra vàng ở khu vực đó, các khu mỏ đã được phát triển chủ yếu bởi người Anh và nằm dưới sự kiểm soát chặt chẽ của họ. Không có gì ngạc nhiên khi một trong những người chơi lớn nhất trong trò chơi chính là Cecil Rhodes, người đã độc quyền các mỏ kim cương dưới sự kiểm soát của Anh ở Nam Phi. Sử gia Henry Pike cho biết:

Với việc phát hiện ra vàng ở Transvaal, sự tham lam của Rhodes đã trở thành niềm đam mê. Mối hận thù của ông ta đối với Paul Kruger, Chủ tịch người Phi gốc Hà Lan của Transvaal, là không có giới hạn. Ông ta phản đối gay gắt một

²¹ Sutton, *Revolution*, pp. 83, 91. It was the agitation made possible by this funding that led to the abortive German Sparticus Revolt of 1918. See "W.B. Thompson, Red Cross Donor, Believes Party Misrepresented," *Washington Post*, Feb. 2, 1918.

Transvaal độc lập của Kruger, và coi đó là trở ngại chính cho những nỗ lực của mình trong việc gom tất cả Nam Phi vào dưới sự cai trị của Anh.²²

Năm 1895, Rhodes khởi động một kế hoạch lật đổ chính quyền của Kruger bằng cách tổ chức một cuộc nổi dậy trong những cư dân Anh tại Johannesburg. Cuộc nổi dậy được tài trợ bởi chính ông ta và đã được dẫn dắt bởi người em trai, Frank, và những người ủng hộ trung thành khác. Nó được theo sau bởi một cuộc xâm lược quân sự vào Transvaal bởi quân đội Anh từ Bechuanaland và Rhodesia do Sir Leander Jameson lãnh đạo. Cuộc nổi dậy thất bại và kết thúc bằng việc Jameson bị bắt giữ và bị mất mặt trước công chúng.

Nhưng Rhodes quyết tâm phải có Transvaal, và đã ngay lập tức chuẩn bị một mưu đồ thứ hai, kiên nhẫn hơn. Thông qua ảnh hưởng của Rhodes, Lord Alfred Milner được bổ nhiệm làm Đại sứ Anh tại Nam Phi. Tại London, Lord Esher - một thành viên khác của hội kín - đã trở thành cố vấn chính trị chính cho vua Edward và đã được tiếp xúc hàng ngày với nhà vua trong suốt thời gian này. Việc này chính là để lo phần viên bên phía Anh trong cuộc chạy đua này. Về phía người Boer, Giáo sư Quigley đã kể một câu chuyện tuyệt vời:

Thông qua một quy trình mà các chi tiết vẫn còn chưa được rõ, một thanh niên trẻ tốt nghiệp xuất sắc từ Cambridge, Jan Smuts, người đã từng ủng hộ mạnh mẽ Rhodes và đóng vai trò đại lý của ông ta tại Kimberly [mỏ kim cương lớn nhất của Nam Phi] đến tận cuối năm 1895 và từng là một trong các thành viên quan trọng nhất của nhóm Rhodes-Milner trong giai đoạn 1908-1950, đã đi đến Transvaal và, bằng việc kích động bạo lực chống Anh, đã trở thành ngoại trưởng của quốc gia này (mặc dù là thần dân nước Anh) và là cố vấn chính trị chủ chốt của Tổng thống Kruger; Milner thực hiện di chuyển quân khiêu khích trên biên giới Boer bất chấp sự phản đối mạnh mẽ của vị Tổng chỉ huy của ông ở Nam Phi, người đã bị loại bỏ; và cuối cùng chiến tranh đã nổ ra khi Smuts đưa ra tối hậu thư nhấn mạnh rằng hoạt động chuyển quân của Anh phải chấm dứt và bị Milner từ chối.²³

Và như vậy, thông qua dàn xếp cẩn thận của các thành viên Bàn Tròn ở cả hai phía - một bên đưa ra các đòi hỏi gay gắt và bên kia phản ứng lại những yêu sách này bằng sự phẫn nộ giả vờ - cuộc chiến cuối cùng bắt đầu với một cuộc xâm lược của Anh vào tháng Mười năm 1899. Sau hai năm rưỡi giao tranh ác liệt, phe Boers đã bị buộc phải đầu hàng, và Milner đã quản lý nước cộng hòa cũ như một lãnh thổ chiếm đóng quân sự. Các thành viên Bàn Tròn, được công chúng biết đến với tên

²² Henry R. Pike, Ph.D., *A History of Communism in South Africa* (Germiston, South Africa: Christian Mission International of South Africa, 1985), p. 39.

²³ Quigley, *Tragedy*, pp. 137-38.

gọi "nhà trẻ của Milner", được đưa vào tất cả các vị trí chủ chốt của chính phủ, và các mỏ vàng cuối cùng đã được bảo đảm.

Đặt cược vào tất cả các con ngựa

Ở phía bên kia của thế giới, tại thành phố New York, chiến thuật đẩy hai bên chống lại nhau đã được áp dụng với độ chính xác tuyệt vời bởi thành viên bàn tròn là J.P. Morgan. Giáo sư Quigley cho biết:

Đối với Morgan tất cả các đảng phái chính trị chỉ đơn giản là những tổ chức để lợi dụng, và hăng luôn luôn cẩn thận để giữ một chân trong tất cả các phe. Chính Morgan, cùng Dwight Morrow, và các đối tác khác đã liên minh với đảng Cộng hòa; Russell C. Leffingwell liên minh với đảng Dân chủ; Grayson Murphy đã liên minh với phe cực tả; và Thomas W. Lamont đã liên minh với cánh hữu.²⁴

Mặc dù sự thật là Thomas Lamont là cha của Corliss Lamont, một nhà Cộng sản nổi tiếng, và từng bị coi là một người của phe cánh tả, chúng ta cũng phải nhớ rằng ông ta cũng cảm thấy thoải mái khi đứng cạnh những kẻ phát-xít và trên thực tế từng phục vụ như là một nhà tư vấn kinh doanh không chính thức cho Mussolini trong những năm 1920.²⁵

Cùng lúc mà Morgan tài trợ các nhóm ủng hộ Bôn-sê-víc, ông cũng thành lập tổ chức chống Bôn-sê-víc có lẽ là hiếm độc nhất từ trước đến giờ ở Mỹ. Nó được gọi là United Americans (Người Mỹ Liên hiệp) và bắt đầu dọa mọi người rằng một đám Cộng sản tại thời điểm đó đang rất sẵn sàng để giành lấy quyền kiểm soát thành phố New York. Nó đã ban hành báo cáo gây sốc cảnh báo về một sự sụp đổ tài chính sắp xảy ra, nạn đói lan rộng, và một tầng lớp lao động tuyệt vọng được vận động để chấp nhận những khẩu hiệu và luận điệu Cộng sản làm phương sách cuối cùng. Trớ trêu thay, các nhân viên của tổ chức này là Allen Walker của Công ty Guarantee Trust Company, lúc đó là đại lý tài chính của Liên Xô ở Mỹ; Daniel Willard, chủ tịch của công ty đường sắt Baltimore & Ohio, đang hoạt động tích cực trong việc phát triển đường sắt Liên Xô; H.H. Westinghouse của Công ty Westinghouse Air Brake Company mà lúc đó đang điều hành một nhà máy lớn ở Nga; và Otto H. Kahn của Kuhn, Loeb & Cộng sự, một trong những người ủng hộ tài chính chủ yếu của chế độ Xô Viết còn non trẻ.²⁶

²⁴ Như trên, p. 945.

²⁵ John P. Diggins, *Mussolini and Fascism: The View from America* (Princeton, New Jersey: Princeton University Press, 1972).

²⁶ Sutton, *Revolution*, pp. 163-68.

Ngay cả bên trong nước Nga, hội Bàn Tròn đã mở rộng ván cược của mình. Ngoài kinh phí, như đã đề cập trước đây, đã được trao cho những người Bôn-sê-víc và đối thủ của họ, phe Men-sê-vic, Morgan cũng tài trợ cho lực lượng quân đội của Đô đốc Kolchak người đã chiến đấu chống lại những người Bôn-sê-víc ở Siberia. Không có gì ngạc nhiên khi Kolchak cũng nhận được tài trợ từ một tập đoàn các tài phiệt người Anh, trong đó có Alfred Milner.²⁷

Người ta thường nói rằng ý định ban đầu của Hội Chữ thập đỏ đến Mat-xcơ-va là để ngăn chặn chính phủ Nga khỏi việc ký hòa ước riêng với Đức, vì điều này có thể sẽ dẫn đến việc giúp quân đội Đức rảnh tay chiến đấu chống lại Anh và Pháp. Theo phiên bản này của câu chuyện - trong đó miêu tả các diễn viên như những người yêu nước chỉ làm những gì tốt nhất cho các nỗ lực chiến tranh - mục tiêu đầu tiên là để hỗ trợ Sa hoàng. Khi Sa hoàng bị lật đổ, họ ủng hộ những người Men-sê-vic bởi vì họ đã cam kết sẽ tiếp tục tham chiến. Khi phe Men-sê-vic đã bị lật đổ, họ lại tiếp tục hỗ trợ những người Bôn-sê-víc để đạt được ảnh hưởng nhằm thuyết phục họ không hỗ trợ cho Đức. Phải thực sự rất cả tin mới tin được những lập luận như vậy. Một cách giải thích hợp lý hơn đó là các tay chân của Morgan đã làm những gì họ luôn luôn thực hiện: đặt cược vào tất cả các con ngựa để dù con nào vượt qua vạch đích thì kẻ chiến thắng cũng sẽ phải có nghĩa vụ đối với họ.

Đặc vụ Anh ở Bàn Tròn

Sau khi những người Bôn-sê-víc lên nắm quyền ở Nga, Sir George Buchanan đã được triệu hồi khỏi vị trí Đại sứ Anh và được thay thế bởi một thành viên của "Nhà trẻ của Milner", một người đàn ông trẻ tuổi tên Bruce Lockhart. Trong cuốn sách của mình, *Memoirs of a British Agent (Hồi ký Đặc vụ Anh)*, Lockhart mô tả các hoàn cảnh nhận phân công công việc của mình. Nói về một cuộc họp với Thủ tướng Lloyd George, ông viết:

Tôi thấy rằng ông ấy đã quyết định. Lord Milner nói với tôi sau đó rằng ông ấy đã rất ấn tượng với cuộc phỏng vấn với Đại tá Thompson của Hội Chữ thập đỏ Mỹ, người vừa trở về từ Nga và đã lên án bằng ngôn ngữ thẳng thừng sự điên rồ của quân Đồng minh khi không mở đàm phán với phe Bôn-sê-víc....

Ba ngày sau đó tất cả những nghi ngờ của tôi đã được xóa bỏ. Tôi sẽ đi Nga với tư cách người đứng đầu một sứ mệnh đặc biệt là thiết lập quan hệ không chính thức với những người Bôn-sê-víc.... Tôi đã được chọn cho sứ mệnh ở Nga

²⁷ Như trên, pp. 102, 146, 166-67.

này không phải bởi Bộ trưởng Ngoại giao mà bởi Nội các Chiến tranh - thực ra là bởi Lord Milner và ngài Lloyd George....

Tôi gặp Lord Milner hầu như hàng ngày. Năm ngày trước khi khởi hành, tôi đã ăn tối một mình với ông tại câu lạc bộ Brook. Ông ấy đã ở trong tâm trạng đầy cảm hứng nhất. Ông đã nói chuyện với tôi với một sự thẳng thắn quyến rũ về chiến tranh, về tương lai của nước Anh, về sự nghiệp riêng của mình, và về các cơ hội của tuổi trẻ.... Ông cũng rất khác với phần tử sô-vanh hiểu chiến và phần tử phản động bảo thủ mà các ý kiến phổ biến một thời đã miêu tả ông. Ngược lại, nhiều quan điểm của ông về xã hội hiện đại một cách đáng ngạc nhiên. Ông tin tưởng vào nhà nước có tổ chức cao, trong đó sự cống hiến, hiệu quả và chăm chỉ làm việc quan trọng hơn địa vị hay những túi tiền.²⁸

Đặc vụ Mỹ ở Bàn Tròn

Khi Thompson trở về Hoa Kỳ, người mà ông lựa chọn để thay thế mình với tư cách người đứng đầu Phái đoàn Chữ thập đỏ Mỹ là người chỉ huy đứng thứ hai của ông, Raymond Robins. Chúng ta không biết nhiều về Robins ngoại trừ ông là người được bảo trợ của Đại tá Edward Mandell House, và ông có thể vẫn còn là một diễn viên vô danh trong vở kịch nếu ông đã không trở thành một trong những nhân vật trung tâm trong cuốn sách của Bruce Lockhart. Đó là nơi mà chúng ta có được cái nhìn tường tận:

Một người quen mới trong những ngày đầu tiên ở St. Petersburg dưới thời chính quyền Bôn-sê-víc là Raymond Robins, người đứng đầu Phái đoàn Chữ thập đỏ Mỹ.... Ông đã từng là một nhân vật hàng đầu trong "Bull Moose" - chiến dịch của Roosevelt tranh cử tổng thống Mỹ vào năm 1912. Mặc dù là một người đàn ông giàu có, ông lại là một nhà chống tư bản.... Cho tới nay, hai người anh hùng của ông đó là Roosevelt và Cecil Rhodes. Còn bây giờ Lenin đã chiếm ngự trí tưởng tượng của ông.... Robins là người duy nhất mà Lenin luôn sẵn sàng gặp và là người đã từng thành công trong việc áp đặt cá tính riêng của mình trên nhà lãnh đạo Bôn-sê-víc vô cảm.

Theo một ý nghĩa ít chính thức hơn thì Robins có một nhiệm vụ tương tự như của tôi. Ông là người trung gian giữa những người Bôn-sê-víc và Chính phủ Mỹ và đã đặt cho mình nhiệm vụ thuyết phục Tổng thống Wilson công nhận chế độ Xô Viết.²⁹

²⁸ R.H. Bruce Lockhart, *British Agent* (New York and London: G.P. Putnam's Sons, 1933), pp. 198-99, 204, 206-07.

²⁹ Lockhart, p. 220.

Thật là một sự tiết lộ đáng ngạc nhiên được chứa đựng trong những lời nói đó. Đầu tiên, chúng ta biết rằng Robins là người đứng đầu nỗ lực nhóm vốn đã trao lại phần thắng trong cuộc bầu cử năm 1912 cho Woodrow Wilson. Sau đó, chúng ta biết rằng ông là một nhà chống tư bản. Thứ ba, chúng ta phát hiện ra rằng một nhà chống tư bản có thể sùng bái Cecil Rhodes. Sau đó chúng ta thấy quyền lực to lớn mà ông nắm giữ đối với Lenin. Và cuối cùng, chúng ta được bảo rằng, mặc dù ông là thành viên một nhóm tư nhân được tài trợ bởi các nhà băng Phố Wall, trong thực tế ông là trung gian giữa những người Bôn-sê-víc và Chính phủ Mỹ. Thật là một bản tóm tắt khó có thể tốt hơn.

Việc Cecil Rhodes là một trong những anh hùng vĩ đại của Robins có ý nghĩa đặc biệt trong câu chuyện này. Nó không chỉ đơn thuần là một sự ngưỡng mộ trí tuệ từ ngày học đại học. Vào đêm trước khi rời khỏi nước Nga, Robins đã ăn tối với Lockhart. Mô tả sự kiện này, Lockhart nói: "Ông ấy đã đọc về cuộc đời của Rhode và sau khi ăn tối, ông đã miêu tả cho chúng tôi nghe về tính cách của Rhodes."³⁰

Như vậy, cả Lockhart và Robins đều là những học trò tận tâm của Cecil Rhodes và cả hai đều chắc chắn là một phần của mạng lưới quốc tế mà Giáo sư Quigley ám chỉ - thậm chí có thể là thành viên của Hội Bàn Tròn. Lockhart báo cáo cho nhóm của Anh trong khi Robins báo cáo cho nhóm của Mỹ, nhưng cả hai đều làm việc vì những mục tiêu giống nhau và đóng vai trò của những bàn tay vô hình.

Những người Bôn-sê-víc đã nhận thức rõ về quyền lực mà những người đàn ông này đại diện, và không có cánh cửa nào đóng lại với họ. Họ được phép tham dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương,³¹ và được tham vấn về các quyết định quan trọng.³² Nhưng có lẽ cách tốt nhất để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các "nhà tư bản" đối với các "nhà chống tư bản" là để cho Lockhart tự kể câu chuyện của riêng mình. Trong hồi ký của mình, ông đã viết:

Tôi trở về căn hộ của chúng tôi sau cuộc phỏng vấn và nhận được một thông báo khẩn từ Robins yêu cầu tôi đến để gặp ông ta ngay lập tức. Tôi tìm thấy ông ta ở trong trạng thái rất kích động. Ông đã mâu thuẫn với Saalkind, một người cháu của Trotsky và lúc đó đang là trợ lý Ủy viên Đối ngoại. Saalkind đã thô lỗ, và Robins - vốn được Lenin hứa rằng cho dù bất cứ điều gì đã xảy ra, một đoàn tàu sẽ luôn luôn sẵn sàng cho ông ta trong vòng một giờ sau khi thông báo - muốn được Saalkind xin lỗi hoặc là sẽ rời khỏi nước Nga. Khi tôi đến, ông vừa hoàn thành cuộc điện thoại với Lenin. Ông đã đưa ra tối hậu thư của mình, và Lenin đã hứa sẽ trả lời trong vòng mười phút. Tôi chờ đợi, trong

³⁰ Như trên, p. 270.

³¹ Như trên, p. 253.

³² U.S. State Dept. Decimal File, 861.00/3449.

khi Robins vẫn sôi sùng sục. Sau đó, chuông điện thoại reo và Robins nhắc ống nghe. Lenin đã đầu hàng. Saalkind đã bị sa thải khỏi vị trí của mình. Nhưng anh ta là một thành viên kỳ cựu của Đảng. Liệu Robins có phản đối nếu Lenin cử anh ta đi làm đại sứ của phe Bôn-sê-víc tại Berne? Robins mỉm cười "Cảm ơn ông, Lenin", ông nói. "Vì tôi không thể gửi thẳng chó đẻ đến địa ngục, 'thieu' (*burn – phát âm tương tự như Berne – NHD*) là điều tốt nhất mà ông có thể làm với hần ta."³³

Đó là thứ quyền lực thô đối với các nhà lãnh đạo cộng sản được che dấu đằng sau vẻ bề ngoài vô tội của Phái đoàn Chử thập đỏ Mỹ. Tuy nhiên, thế giới ngay cả ngày hôm nay cũng không hề có ý niệm mơ hồ nào về sự tồn tại của nó. Đó là một bí mật được bảo vệ cẩn thận, và thậm chí kể cả nhiều người rất gần với nó cũng không thể nhìn thấy được. Trợ lý của William Thompson ở Nga là Cornelius Kelleher. Trong những năm sau đó, khi nói về sự ngây thơ của bác sĩ Franklin Billings, người đứng đầu đội ngũ y tế của phái đoàn, Kelleher đã viết:

Ông Billings đáng thương tin rằng ông đã phụ trách một sứ mệnh khoa học cho việc cứu trợ Nga.... Ông ta thực tế không là gì ngoài một cái mặt nạ - Vô ngoài của phái đoàn không là gì ngoài là một cái mặt nạ.³⁴

Mục đích của một mặt nạ, tất nhiên, là để che giấu. Và vì vậy chúng ta phải đặt câu hỏi, những gì đứng đằng sau mặt nạ? Động cơ thực sự và mục tiêu của những kẻ hóa trang là gì? Chúng ta sẽ chuyển sang chủ đề này sau.

Tóm lược

Cuộc cách mạng Bôn-sê-víc không phải là một cuộc nổi dậy tự phát của quần chúng. Nó đã được lên kế hoạch, tài trợ, và sắp xếp bởi bên ngoài. Một số tài trợ đến từ nước Đức với hy vọng rằng vấn đề nội bộ sẽ buộc Nga rút lui khỏi chiến tranh chống lại Đức. Nhưng phần lớn số tiền và sự lãnh đạo đến từ các nhà tài phiệt ở Anh và Hoa Kỳ. Đó là một ví dụ hoàn hảo của Công thức Rothschild trong thực tế.

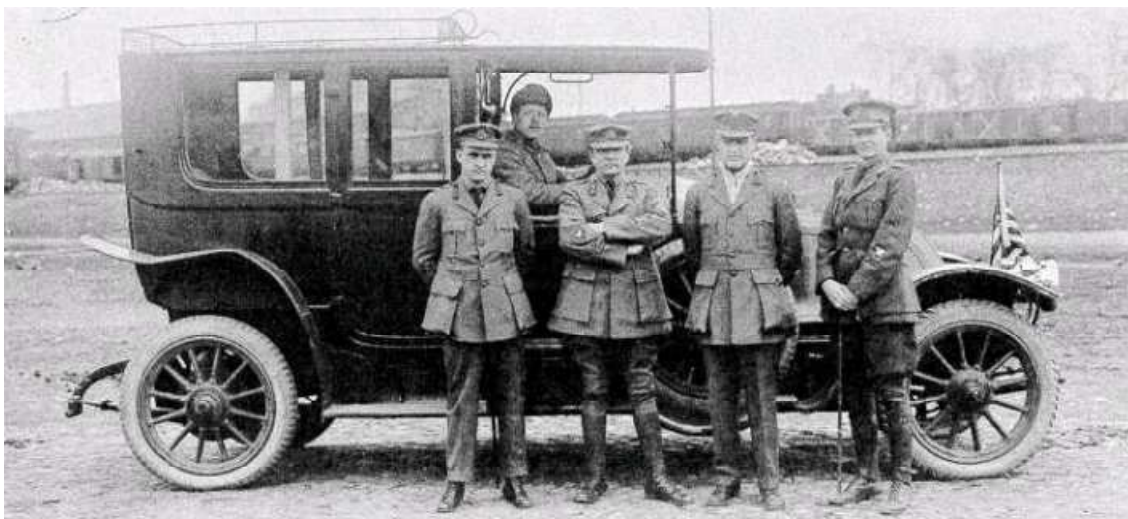
Nhóm này tập trung chủ yếu xung quanh một hội kín được tạo ra bởi Cecil Rhodes, một trong những người giàu nhất thế giới vào thời điểm đó. Mục đích của nhóm không gì hơn là thống trị thế giới và thiết lập một xã hội phong kiến hiện đại được điều khiển bởi các ngân hàng trung ương của thế giới. Ban Giám đốc thân tín nhất của Rhodes được gọi là Bàn Tròn, có trụ sở tại Anh. Ở các nước khác, các cấu trúc trực thuộc đã được thành lập và được gọi là các Nhóm Bàn Tròn. Nhóm Bàn

³³ Lockhart, pp. 225-26.

³⁴ Kennan, *Russia*, p. 59.

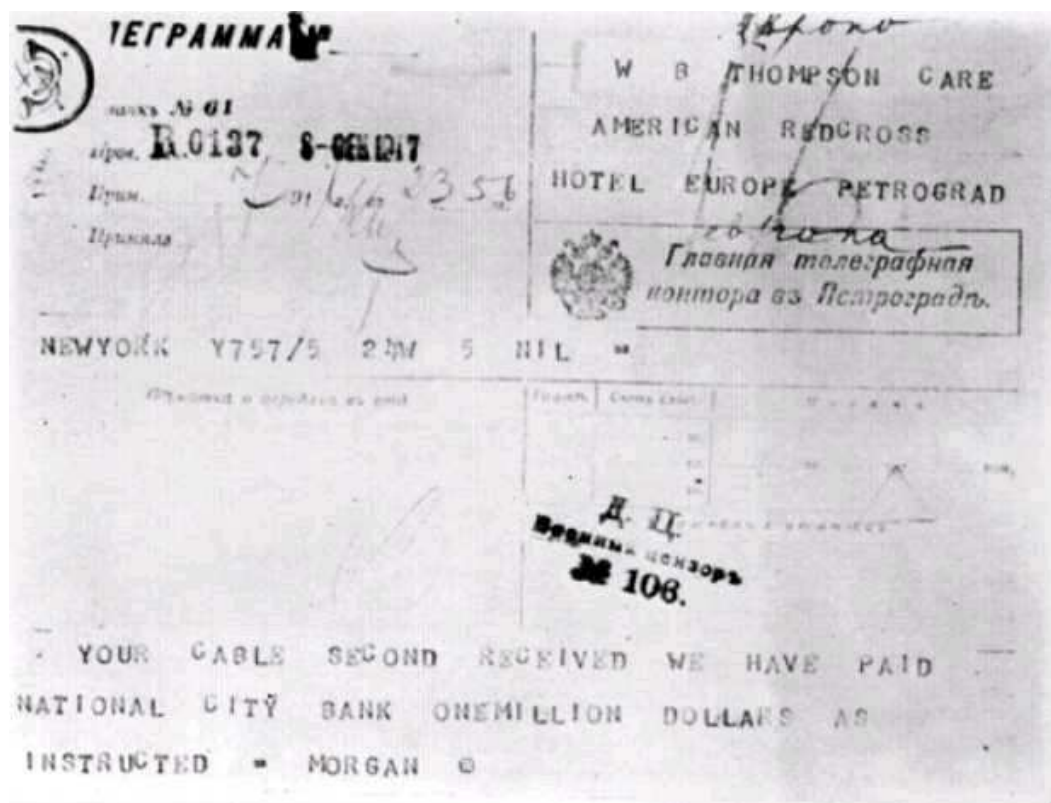
Tròn ở Hoa Kỳ được gọi là Hội đồng Quan hệ Đối ngoại (CFR). CFR, ban đầu được tài trợ bởi J.P. Morgan và sau đó là Rockefellers, là nhóm quyền lực nhất ở Mỹ hiện nay. Nó thậm chí còn quyền lực hơn so với chính phủ liên bang, bởi vì hầu như tất cả các vị trí chủ chốt trong chính phủ đều là thành viên của nhóm. Nói cách khác, đó là chính phủ Hoa Kỳ.

Đặc vụ của hai nhóm này hợp tác chặt chẽ trong thời kỳ tiền cách mạng Nga và đặc biệt là sau khi Sa hoàng bị lật đổ. Đội ngũ Mỹ ở Nga cải trang làm phái đoàn Hội Chữ thập đỏ được cho là làm công việc nhân đạo. Dựa vào quan hệ thân thiết với Trotsky và Lenin, họ thu được những nhượng quyền thương mại béo bở từ chính phủ mới vốn sẽ mang lại gấp nhiều lần khoản đầu tư ban đầu của họ.



Ảnh trên là "Phái đoàn Chữ thập đỏ" tại Mat-xơ-va ngay sau Cách mạng Bôn-sê-víc. Từ trái sang phải: J.W. Andrews, Raymond Robins, Allen Wardell, D. Heywood Hardy.

Dưới đây là một bức điện từ JP Morgan gửi cho William Boyce Thompson - người đứng đầu phái đoàn Chữ thập đỏ trước khi Robins tiếp quản - báo rằng một triệu đô la đã được chuyển cho Thompson qua Ngân hàng National City Bank.



GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các bài dịch học thuật của Dự án được đăng tại chuyên mục [Biên dịch](#). Danh mục rút gọn của các bài dịch này được đăng trên trang [Mục lục](#).

Từ tháng 6/2014, Dự án còn xuất bản chuyên mục [Bình luận](#) để đăng các bài bình luận tiêu biểu của các tác giả Việt Nam hoặc dịch từ các nguồn tiếng Anh uy tín về các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Ngoài ra, Dự án cũng ra mắt chuyên mục [Ấn phẩm](#) để chia sẻ các bài viết nghiên cứu về quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh với sự cho phép của các tác giả liên quan.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
